ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **434**/SNN-QLCL V/v trả lời kiến nghị của cử tri xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa	*Tuyên Quang, ngày 22 tháng 3 năm 2021*

Kính gửi:

- Hội đồng nhân dân xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa;
- Ủy ban nhân dân xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa.

Thực hiện Văn bản số 522/UBND-TH ngày 04/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giải quyết kiến nghị của cử tri sau kỳ họp thứ 11, kỳ họp chuyên đề Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVIII;

Cử tri xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa có ý kiến đề nghị: "Ngành chức năng nghiên cứu tham mưu cho tỉnh có cơ chế, chính sách hỗ trợ bao tiêu sản phẩm cho người dân trên địa bàn xã, nhất là những sản phẩm có thế mạnh của địa phương như cây chuối tây, cây tre Chinh lấy măng".

Về nội dung ý kiến cử tri xã Tri Phú, trước tiên Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xin tiếp thu, đồng thời được trả lời như sau:

1. Về cơ chế, chính sách sản xuất, tiêu thụ sản phẩm

Từ năm 2014 đến nay Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu cho tỉnh ban hành một số chính sách nhằm thúc đẩy ngành nông nghiệp của tỉnh phát triển ổn định và bền vững, trong đó có các chính sách về hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm và phát triển thị trường. Các chính sách xây dựng dựa trên cơ sở cụ thể hóa các chính sách của trung ương và căn cứ vào điều kiện thực tế của địa phương, cụ thể:

***** Nghị quyết số 10/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển kinh tế trang trại trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, trong đó có hỗ trợ:

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm hỗ trợ tối đa là 100,0 triệu đồng/sản phẩm.

- Hỗ trợ tham gia hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm: hỗ trợ 01 lần tối đa 4,0 triệu đồng/hội chợ trong tỉnh; tối đa 10,0 triệu đồng/hội chợ ngoài tỉnh trong 03 năm liền.

***** Nghị quyết số 12/2014/NQ-HĐND ngày 22/7/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách hỗ trợ sản xuất hàng hóa đối với một số cây trồng, vật nuôi trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết có nội dung:

- Hỗ trợ tối đa 100,0 triệu đồng/sản phẩm để xây dựng nhãn hiệu, đăng ký chất lượng sản phẩm.

- Hỗ trợ các sản phẩm hàng hóa đã có nhãn hiệu hàng hóa tham gia hội chợ trong tỉnh là 4,0 triệu đồng/hội chợ, tham gia hội chợ ngoài tỉnh là 10,0 triệu đồng/hội chợ trong 03 năm.

* Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn tỉnh. Nghị quyết có các nội dung hỗ trợ như sau:

- Hỗ trợ chi phí thực tế thực hiện các hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá hình ảnh thương hiệu sản phẩm 01 lần/năm/Hợp tác xã trong 03 năm, Mức hỗ trợ tối đa là 50,0 triệu đồng/lần/năm/Hợp tác xã;

- Hỗ trợ 01 lần chi phí thực tế tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm ở ngoài tỉnh (chi phí học tập kinh nghiệm, tìm kiếm đối tác, khảo sát thị trường): Các tỉnh miền Bắc mức hỗ trợ tối đa 20,0 triệu đồng/Hợp tác xã; các tỉnh miền Trung mức hỗ trợ tối đa 30,0 triệu đồng/Hợp tác xã; các tỉnh miền Nam mức hỗ trợ tối đa 40,0 triệu đồng/Hợp tác xã;

- Hỗ trợ 01 lần chi phí thực tế thực hiện việc xúc tiến thương mại để xuất khẩu sản phẩm khi Hợp tác xã xuất khẩu nông sản lần đầu, mức hỗ trợ tối đa là 100,0 triệu đồng/Hợp tác xã.

* Nghị quyết số 11/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 05/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt danh mục, quy mô ngành hàng, sản phẩm khuyến khích, ưu tiên hỗ trợ thực hiện liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Quy định phân cấp phê duyệt hỗ trợ liên kết trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Quy định một số nội dung:

- Hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết: Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 100 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

- Hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết: Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 5,0 tỷ đồng.

- Hỗ trợ giống: Hỗ trợ 70% chi phí mua giống, tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã, mức hỗ trợ không quá 400 triệu đồng.

- Hỗ trợ bao bì, nhãn mác: Hỗ trợ 100 chi phí mua bao bì, nhãn mác sản phẩm, tối đa không quá 03 vụ hoặc 03 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã, mức hỗ trợ không quá 100 triệu đồng.

Các chính sách được ban hành đã góp phần thúc đẩy sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, phát triển thị trường nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả triển khai thực hiện hỗ trợ liên kết

Sở Nông nghiệp và PTNT đã chỉ đạo các đơn vị trực thuộc triển khai và hướng dẫn nhân dân thực hiện tốt việc tổ chức sản xuất nông sản hàng hóa, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, áp dụng tiêu chuẩn sản xuất; đẩy mạnh việc xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường và sản xuất theo hợp đồng liên kết để tiêu thụ sản phẩm; chú trọng việc đảm bảo thực hiện các điều kiện hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm giữa nhân dân, Hợp tác xã và doanh nghiệp…

Tại xã Tri Phú: Đã tổ chức 01 lớp tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm trong sơ chế, chế biến măng khô cho Hợp tác xã Nông lâm nghiệp Tri Phú với 22 người tham gia. Đồng thời, đã tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn các xã lân cận có hoạt động thu mua, sơ chế, chế biến chuối, măng khô thực hiện liên kết sản xuất, chế biến, kinh doanh theo đúng quy chuẩn kỹ thuật đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

Bên cạnh đó, đã hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ pháp lý có liên quan đến công tác quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ 140.000 tem truy xuất nguồn gốc sản phẩm cho 14 cơ sở sản xuất, chế biến nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Chiêm Hóa.

Phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam (VTV1) và Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh tuyên truyền, quảng bá về các sản phẩm nông, lâm, thủy sản của tỉnh trên sóng truyền hình.

3. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

a) Sở Nông nghiệp và PTNT

Tiếp thu ý kiến, kiến nghị của cử tri xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa, trong thời gian tới Sở Nông nghiệp và PTNT tiếp tục chỉ đạo các đơn vị thuộc Sở tăng cường phối hợp với các đơn vị có liên quan của tỉnh và của huyện Chiêm Hóa tập trung thực hiện một số nhiệm vụ chính như sau:

- Rà soát, sửa đổi bổ sung các chính sách đã ban hành và xây dựng mới các chính sách hỗ trợ phù hợp, sát với điều kiện thực tế của nền sản xuất nông nghiệp của tỉnh.

- Tổ chức tập huấn tuyên truyền, phổ biến cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Chiêm Hóa tuân thủ nghiêm các quy định về an toàn thực phẩm (*theo quy định của Luật an*

toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10 /2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT…).

- Phối hợp với Đài truyền hình Việt Nam; Đài phát thanh và truyền hình tỉnh và các đơn vị có liên quan để triển khai công tác xúc tiến thương mại và tuyên truyền, quảng bá các sản phẩm Nông lâm thủy sản của huyện Chiêm Hóa để người tiêu dùng biết và sử dụng.

- Tăng cường công tác hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn huyện Chiêm Hóa xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản an toàn theo quy trình khép kín từ sản xuất đến ra thị trường; hỗ trợ tem truy xuất nguồn gốc cho các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định.

b) UBND huyện Chiêm Hóa

Chỉ đạo các phòng, ban, UBND các xã, thị trấn tuyên truyền cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản các văn bản quy định về quản lý về an toàn thực phẩm (*Luật an toàn thực phẩm ngày 17/6/2010; Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ; Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 và Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10 /2018 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT…);* các chính sách của tỉnh về hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp và Chương trình "Mỗi xã một sản phẩm" (OCOP) trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cho các tổ chức, cá nhân triển khai thực hiện.

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề nghị HĐND và UBND xã Tri Phú, huyện Chiêm Hóa thông báo để cử tri trong xã được biết; đồng thời tiếp tục mong muốn nhận được nhiều ý kiến phản ánh, kiến nghị trong lĩnh vực quản lý của ngành nông nghiệp để Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn làm tốt hơn nữa chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- UBND huyện Chiêm Hóa (Phối hợp);
- Giám đốc Sở (Báo cáo);
- Các Phó Giám đốc Sở;
- Các Chi cục: QLCLNLS&TS, TT&BVTV, CN&TY (T/hiện);
- Phòng KH-TC Sở
- Lưu: VT, QLCL.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HOÀ X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH TUYÊN QUANG

Mai Thị Hoàn